

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-3-2018
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thanh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan.

Ông Nguyễn Vũ Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân- Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Khái – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 541/2017/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2017 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/02/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trịnh Thị Đ, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khóm 1, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Mạc Liêm K, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2017 và lời trình bày nguyên đơn tại phiên tòa, thể hiện: Vào năm 2012 chị Đ và anh K được hai bên gia đình tổ chức đám cưới với nhau theo lễ cưới theo truyền thống, hôn nhân tự nguyện, đến năm

2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 03/01/2014. Thời kỳ chung sống giữa chị Đ và anh K không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh K thường xuyên cờ bạc, không quan tâm lo lắng đến gia đình, chị Đ đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh K không sửa đổi, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, từ đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân đến nay đã hơn 01 năm, nhưng không có thiện chí hàn gắn trở lại. Ngoài ra, trong quá trình ly thân anh K còn dùng dao uy hiếp chị Đ.

Nay chị Đ yêu cầu ly hôn với anh K. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Đối với bị đơn Mạc Liêm K:** Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần để xét xử, nhưng anh K đều vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh K.

- **Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát huyện T phát biểu:**

Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký tiến hành đúng theo trình tự quy định của Pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về mối quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn, do đó xác định mối quan hệ pháp luật giữa các đương sự là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 **Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.**

[2] *Xét về thẩm quyền của Tòa án:* Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện T, nội dung tranh chấp là việc “ly hôn”, nên Tòa án nhân dân huyện T thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 **Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.**

[3] *Xét về thủ tục*: Tòa án đã tiến hành triệu tập anh K hợp lệ 02 lần để xét xử, nhưng anh K đều vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án căn cứ **Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015**, tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[4] *Xét về yêu cầu ly hôn*: Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân tiền bộ là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau; nhưng chị Đ và anh K không làm được điều đó mà anh K lại thường xuyên cờ bạc không quan tâm lo lắng gì đến chị Đ, làm cho đời sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, ngoài ra anh K có hành vi bạo lực dùng dao uy hiếp chị Đ, hơn nữa chị Đ và anh K đã sống ly thân đến nay đã hơn 01 năm, nhưng chị Đ không có thiện chí hàn gắn trở lại và tại phiên tòa chị Đ cương quyết ly hôn với anh K, do đó xác định chị Đ và anh K đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng dẫn đến các hệ lụy nêu trên, nên cần chấp nhận cho ly hôn giữa chị Đ và anh K **là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014**;

[5] *Xét về con chung*: Không có.

[6] *Xét về tài sản chung và nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Đ cho rằng giữa chị với anh K không có tài sản chung và nợ chung, nhưng tại phiên tòa anh K vắng mặt không rõ lý do, nên chưa làm rõ được phần tài sản chung và nợ chung giữa chị Đ và anh K; do đó cần tách phần tài sản chung và nợ chung giữa chị Đ và anh K ra, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh K sau này, khi nào anh K có yêu cầu xét thấy có căn cứ thì giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[7] *Xét về án phí*: Chị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đ đã dự nộp tạm ứng án phí trước 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T được chuyển thu đổi trừ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Trịnh Thị Đ và Mạc Liêm K.

2. Về án phí:

Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Đ phải nộp 300.000 đồng, chị Đ đã dự nộp tạm ứng án phí trước 300.000 đồng theo biên lai số 0007412 ngày 17/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu đối trừ.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- **UBND xã L;**
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Từ Thanh Nhung